

# THÀNH LẬP VÀ ĐĂNG KÝ HỘ KINH DOANH THEO PHÁP LUẬT VIỆT NAM HIỆN NAY

NGUYỄN THÀNH HUÂN\*  
NGUYỄN THANH LÝ\*\*

**Tóm tắt:** Dù chiếm một tỷ lệ lớn trong các loại hình kinh doanh ở Việt Nam, song việc thành lập và đăng ký hộ kinh doanh vẫn còn nhiều bất cập trên cả khía cạnh pháp luật và thực tiễn thực hiện pháp luật. Bài viết này chỉ ra những yếu tố cơ bản trong thành lập, đăng ký hộ kinh doanh, phân tích thực trạng thực hiện pháp luật, từ đó đề xuất các giải pháp hoàn thiện pháp luật về đăng ký và thành lập hộ kinh doanh ở Việt Nam hiện nay.

**Từ khóa:** Hộ kinh doanh; đăng ký hộ kinh doanh; thành lập hộ kinh doanh; chủ thể kinh doanh.

**Abstract:** Despite representing a large proportion of business types in Vietnam, the establishing and registration of sole proprietorship still face numerous shortcomings in terms of both legal provision and practical implementation. This article identifies the fundamental factors in the establishment and registration of sole proprietorship, analyses the current implementation of the law, and proposes solutions to improve the legal framework for business registration and establishment in present-day Vietnam.

**Keywords:** Household businesses; registering household businesses; establishing household businesses; business subject.

Ngày nhận bài: 05/01/2024; Ngày sửa bài: 20/02/2024; Ngày duyệt đăng bài: 27/3/2024.

## Đặt vấn đề

Theo quy định hiện hành, hộ kinh doanh do một cá nhân hoặc các thành viên hộ gia đình đăng ký thành lập đồng thời chịu trách nhiệm bằng toàn bộ tài sản của mình. Hộ kinh doanh (HKD) với bản chất và đặc điểm riêng so với các loại hình doanh nghiệp (như doanh nghiệp tư nhân, công ty hợp danh, công ty trách nhiệm hữu hạn và công ty cổ phần) theo Luật Doanh nghiệp năm 2020, pháp luật quy định về thành lập và đăng ký hộ kinh doanh cũng có những điểm đặc thù riêng. Do rất được ưa chuộng trong môi trường kinh doanh nên pháp luật về thành lập và đăng ký hộ kinh doanh cũng thu hút sự quan tâm của nhà đầu tư và các chủ thể khác trong nền kinh tế, vì

vậy, pháp luật về thành lập và đăng ký hộ kinh doanh cũng không ngừng hoàn thiện để phù hợp hơn với sự phát triển của nền kinh tế và thực tiễn ở Việt Nam.

## 1. Khái niệm về thành lập và đăng ký hộ kinh doanh

Thành lập và đăng ký hộ kinh doanh là hai thuật ngữ không trùng lặp. Việc thành lập hộ kinh doanh thể hiện thương nhân có sử dụng loại hình hộ kinh doanh để tham gia vào môi trường thương mại hay không, còn việc đăng ký hộ kinh doanh (ĐKKD) biểu thị trình tự, thủ tục để hộ kinh doanh chính thức được cơ quan quản lý nhà nước công nhận là một loại chủ thể kinh doanh. Ở các quốc gia khác nhau quy định về việc

\* ThS. NCS. Khoa Luật, Học viện Khoa học xã hội.

\*\* TS., Học viện Khoa học xã hội; Email: nguyently262@gmail.com

gia nhập thị trường của các chủ thể kinh doanh khác nhau. Đặc biệt với những chủ thể mang bản chất là thương nhân thể nhân như doanh nghiệp tư nhân hay hộ kinh doanh cá thể, một số quốc gia như Hoa Kỳ, Anh, Pháp, Đức không quy định bắt buộc phải làm thủ tục đăng ký kinh doanh, thậm chí đối với một số công ty các quốc gia này chấp nhận các công ty thực tế (không đăng ký kinh doanh). Trong khi ở Trung Quốc và Việt Nam rất coi trọng đăng ký kinh doanh của thương nhân.

Về mặt phạm vi (thủ tục đăng ký), đăng ký hộ kinh doanh không chỉ là đăng ký thành lập mới hộ kinh doanh mà còn bao gồm cả đăng ký thay đổi nội dung đăng ký hộ kinh doanh và các nghĩa vụ đăng ký, thông báo khác liên quan đến hộ kinh doanh. Nội dung đăng ký chung đối với các chủ thể ra nhập thị trường bao gồm cả hộ kinh doanh phải đầy đủ các yếu tố sau: (1) Tên; (2) Loại chủ thể; (3) Phạm vi kinh doanh (mặt hàng và dịch vụ mà chủ thể kinh doanh); (4) Nơi cư trú hoặc địa điểm kinh doanh; (5) Vốn đăng ký hoặc phần vốn góp; (6) Tên người đại diện theo pháp luật, thành viên điều hành hoặc người phụ trách<sup>1</sup>. Theo đó, để đăng ký, các chủ thể kinh doanh phải nộp các tài liệu sau: (1) Đơn đăng ký; (2) Giấy tờ chứng minh năng lực của người nộp đơn (có thể là chứng chỉ hành nghề đối với những ngành nghề kinh doanh có điều kiện) và giấy chứng nhận danh tính cá nhân; (3) Giấy tờ liên quan đến nơi cư trú hoặc địa điểm kinh doanh chính; (4) Điều lệ thành

lập hoặc thỏa thuận hợp tác. Tuy nhiên, do xuất phát từ đặc thù của hộ kinh doanh là tài sản chủ sở hữu không tách rời với tài sản của hộ kinh doanh nên vấn đề về vốn đăng ký dường như không phải là trọng tâm khi đăng ký hộ kinh doanh. Điều này khác với các loại hình công ty hợp danh, công ty cổ phần, công ty trách nhiệm hữu hạn, khi vốn đăng ký của chủ sở hữu phải làm thủ tục sang tên cho công ty và phải xác định rõ số lượng vốn, tỷ lệ phần trăm đóng góp của từng thành viên để làm căn cứ phân chia lợi nhuận và rủi ro sau này. Bên cạnh đó, điều lệ của công ty luôn được đặt ra khi làm thủ tục đăng ký thành lập công ty nhưng đối với hộ kinh doanh và doanh nghiệp tư nhân thủ tục đăng ký kinh doanh không đòi hỏi phải có điều lệ, thay vào đó, hộ kinh doanh chỉ cần xác định rõ tên các thành viên trong hộ gia đình và người đại diện (hay chủ hộ) hộ gia đình.

Ở Trung Quốc, đăng ký đối với hộ kinh doanh cá thể cũng áp dụng giống như đối với thương nhân cá thể, được thực hiện bởi cơ quan cấp huyện<sup>2</sup>. Trung Quốc rất chú ý đến giấy phép kinh doanh, đây là văn bản rất quan trọng để chứng minh nhân thân của hộ kinh doanh, “bản gốc giấy phép kinh doanh phải được đặt ở nơi dễ thấy trong khuôn viên kinh doanh của hộ kinh doanh cá thể”<sup>3</sup>. Tuy nhiên, cách tiếp cận về đăng ký kinh doanh đối với hộ kinh doanh của Trung Quốc rất khác so với cách tiếp cận của một số quốc gia khi thực hiện quản lý đối với hộ kinh doanh và các thương nhân

<sup>1</sup> Tham khảo thêm Điều 8, Pháp lệnh số 746 ngày 27/7/2021 về đăng ký và quản lý các thực thể thị trường, Hội đồng Nhà nước Cộng hòa nhân dân Trung Hoa, có hiệu lực vào ngày 1/3/2022.

<sup>2</sup> Điều 3, Pháp lệnh số 596 của Hội đồng nhà nước CHND Trung Hoa ngày 16/4/2021, Quy định về hộ kinh doanh cá thể và thương mại cá thể.

<sup>3</sup> Điều 25, Pháp lệnh số 596 của Hội đồng nhà nước CHND Trung Hoa ngày 16/4/2021, Quy định về hộ kinh doanh cá thể và thương mại cá thể.

thể nhân. Ở Mỹ, Anh, Đức, Pháp chấp nhận và quản lý khá tốt đối với các hình thức thương nhân thực tế, thậm chí là những công ty thực tế (chủ thể không làm thủ tục đăng ký kinh doanh).

## 2. Thực trạng thành lập và đăng ký hộ kinh doanh ở Việt Nam hiện nay

*Thứ nhất, khi thành lập hộ kinh doanh thì đăng ký hộ kinh doanh là thủ tục bắt buộc đối với hầu hết các hộ kinh doanh, nhưng vẫn có những trường hợp ngoại lệ.*

Các trường hợp ngoại lệ không phải đăng ký thành lập hộ kinh doanh theo khoản 2, Điều 79, Nghị định số 01/2021/NĐ-CP quy định: “Hộ gia đình sản xuất nông, lâm, ngư nghiệp, làm muối và những người bán hàng rong, quà vặt, buôn chuyến, kinh doanh lưu động, kinh doanh thời vụ, làm dịch vụ có thu nhập thấp không phải đăng ký hộ kinh doanh, trừ trường hợp kinh doanh các ngành, nghề đầu tư kinh doanh có điều kiện. Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương quy định mức thu nhập thấp áp dụng trên phạm vi địa phương”. Theo Cục Quản lý Đăng ký kinh doanh, thực tế triển khai cho thấy, còn tồn tại cách hiểu khác về các quy định trên. Có ý kiến cho rằng, các đối tượng tại khoản 2, Điều 79, Nghị định số 01/2021/NĐ-CP là hộ kinh doanh và không phải đăng ký hộ kinh doanh. Ngược lại, một số lại cho rằng, các đối tượng này không phải là hộ kinh doanh và đương nhiên không phải đăng ký hộ kinh doanh. Bên cạnh đó, thực tế hầu hết các địa phương không quy định mức thu nhập thấp vì rất khó để xác định.

Ở Việt Nam tư cách thương nhân phụ thuộc khá nhiều vào việc có hay không

đăng ký thành lập với cơ quan nhà nước. Điểm đáng lưu ý là khái niệm về thương nhân theo Luật Thương mại năm 2005 chưa có cách hiểu thống nhất và phù hợp. Theo đó, Luật Thương mại năm 2005 định nghĩa khái niệm thương nhân căn cứ vào bản chất thương mại của hành vi do chủ thể thực hiện và hình thức đăng ký (đăng ký kinh doanh) của chủ thể thực hiện hành vi. Cụ thể, thương nhân theo quy định của pháp luật Việt Nam phải đáp ứng hai điều kiện: (1) Thương nhân là chủ thể thực hiện hoạt động (hành vi) thương mại; (2) Thương nhân phải đăng ký kinh doanh (đăng ký thành lập). Thực chất, đăng ký kinh doanh là sự ghi nhận bằng văn bản của cơ quan nhà nước có thẩm quyền về mặt pháp lý sự ra đời của thương nhân<sup>4</sup>, là cơ sở pháp lý chứng minh sự tồn tại và hoạt động hợp pháp của thương nhân. Tuy nhiên, quy định này của Luật Thương mại năm 2005 không giải thích được cho các trường hợp mà pháp luật Việt Nam có quy định về chủ thể hoạt động thương mại một cách độc lập, thường xuyên và không phải đăng ký kinh doanh (hay còn gọi là thương nhân thực tế hoặc thương nhân khuyết tư cách) như khoản 2, Điều 79, Nghị định số 01/2021/NĐ-CP đã quy định.

*Thứ hai, về chủ thể thành lập và đăng ký hộ kinh doanh.*

Về đối tượng thành lập hộ kinh doanh hiện nay, theo quy định tại khoản 1, Điều 79, Nghị định số 01/2021/NĐ-CP, đối tượng thành lập hộ kinh doanh bao gồm 2 đối tượng là cá nhân và các thành viên hộ gia đình. Tuy nhiên, pháp luật hiện hành chưa

<sup>4</sup> Nguyễn Việt Tý, Nguyễn Thị Dung (2017), *Giáo trình Luật thương mại 1*, Nxb. Tư pháp, tr.66.

có sự thống nhất về khái niệm “hộ gia đình”, gây ra sự lúng túng, khó khăn cho người thành lập hộ kinh doanh và cơ quan quản lý nhà nước trong việc xác định đối tượng đăng ký tham gia thành lập hộ kinh doanh.

Pháp luật về hộ kinh doanh không có quy định cấm người nước ngoài có thể thành lập hộ kinh doanh và là chủ hộ kinh doanh. Tuy nhiên, thông qua các quy định về trình tự, thủ tục thành lập cho thấy người nước ngoài không được thành lập hộ kinh doanh ở Việt Nam. Quy định này có thể so sánh với quy định về quyền tự do kinh doanh và quyền bình đẳng giữa các nhà đầu tư trong nước và nước ngoài theo Luật Doanh nghiệp và Luật Đầu tư cho thấy, không có quy định giới hạn loại hình doanh nghiệp đối với nhà đầu tư nước ngoài cũng không có quy định nào nhắc đến loại hình hộ kinh doanh đối với nhà đầu tư nước ngoài. Thực tiễn, nhà đầu tư chỉ có thể đăng ký các loại hình Công trách nhiệm hữu hạn một thành viên; Công ty trách nhiệm hữu hạn hai thành viên trở lên; Công ty cổ phần; Công ty hợp danh để tham gia vào môi trường thương mại ở Việt Nam.

*Thứ ba, về vốn pháp định và ngành nghề kinh doanh của hộ kinh doanh.*

Do hộ kinh doanh là loại hình kinh doanh đơn giản về cơ cấu tổ chức, hoạt động đối với một số ngành nghề kinh doanh thuần túy, nên pháp luật thường không đưa ra những điều kiện về vốn pháp định và các điều kiện kinh doanh như đối với một số loại hình doanh nghiệp khác. Đặc biệt việc đăng ký hộ kinh doanh còn phụ thuộc vào

ngành nghề kinh doanh mà hộ kinh doanh lựa chọn.

Theo quy định tại khoản 1 Điều 89 Nghị định 01/2021/NĐ-CP việc ghi ngành, nghề kinh doanh của hộ kinh doanh là ghi tự do, cơ quan đăng ký kinh doanh sẽ ghi nhận thông tin về ngành, nghề kinh doanh trên Giấy chứng nhận đăng ký hộ kinh doanh. Thông tư số 01/2021/TT-BKHĐT đã cụ thể hóa quy định này theo hướng, HKD lựa chọn ngành nghề cấp 4 trong Hệ thống ngành kinh tế Việt Nam để ghi tên ngành và mã ngành cấp bốn trong Hệ thống ngành kinh tế Việt Nam đối với ngành, nghề kinh doanh chính. Đối với các ngành, nghề kinh doanh khác, hộ kinh doanh được ghi tự do (free text) và không cần ghi mã ngành cấp bốn<sup>5</sup>. Yêu cầu này là chưa phù hợp, gây khó khăn cho các chủ thể đăng ký kinh doanh và cần phải được xem xét, cân nhắc. Trước đây, Liên đoàn Thương mại và Công nghiệp Việt Nam (VCCI) và các Hiệp hội Doanh nghiệp đã phản ánh nhiều lần về những khó khăn, bất cập của doanh nghiệp khi phải ghi ngành, nghề ĐKKD theo mã ngành cấp 4 này. Các ý kiến không kiến nghị bỏ việc ghi mã ngành cấp bốn khi đăng ký thành lập doanh nghiệp, thay đổi, bổ sung ngành nghề, bởi vì việc xác định ngành nghề trong thủ tục ĐKKD nhằm phục vụ cho các mục tiêu quản lý Nhà nước; mà kiến nghị xác định chủ thể phải thực hiện việc ghi mã ngành này là cơ quan quản lý Nhà nước thay vì yêu cầu doanh nghiệp. Bởi vì, cơ quan Nhà nước có thể dựa vào các ngành nghề mà doanh nghiệp đăng ký để xác định các nhóm, phân nhóm phù hợp

<sup>5</sup> Phụ lục III.1-III.6, ban hành kèm theo Thông tư số 02/2023/TT-BKHĐT ngày 18 tháng 4 năm 2023 sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 01/2021/TT-BKHĐT ngày 16 tháng 3 năm 2021.

để phục vụ cho mục tiêu thống kê hoặc các mục tiêu quản lý khác. Dù doanh nghiệp đăng ký ngành nghề nào có hay không có trong Hệ thống ngành kinh tế của Việt Nam, miễn là không phải là ngành nghề cấm kinh doanh, thì doanh nghiệp cũng sẽ được phép kinh doanh theo quy định của pháp luật. Do đó, việc xác định mã ngành nghề nào tại thời điểm ĐKKD là ít ý nghĩa - nếu xét ở góc độ của doanh nghiệp<sup>6</sup>.

Từ phân bố hộ kinh doanh theo ngành nghề, lĩnh vực hoạt động có thể thấy hộ kinh doanh chỉ phổ biến đối với những ngành nghề thuần túy, các hoạt động dịch vụ truyền thống như thương mại, dịch vụ, phục vụ cá nhân và cộng đồng mà không hoạt động ở những ngành nghề có độ rủi ro cao, nguồn vốn lớn. Khi so sánh với một số loại hình doanh nghiệp thì hộ kinh doanh bị hạn chế về lĩnh vực kinh doanh hơn. Chẳng hạn như một số ngành nghề trong lĩnh vực xây dựng, đầu tư; người hành nghề thanh lý tài sản phá sản của doanh nghiệp... không được thành lập theo loại hình hộ kinh doanh. Các ngành nghề như văn phòng công chứng, văn phòng luật sư cũng không được thành lập theo loại hình hộ kinh doanh mà phải sử dụng một số loại hình doanh nghiệp đặc thù như công ty hợp danh (đối với văn phòng công chứng); doanh nghiệp tư nhân, công ty TNHH hay công ty hợp danh (đối với văn phòng luật).

Hộ kinh doanh không thể tham gia vào một số lĩnh vực kinh doanh thương mại do không có tư cách pháp nhân. Ngoài ra, việc bị giới hạn quy mô kinh tế, lại không có điều

kiện tham gia chính danh rộng rãi vào các hoạt động sản xuất cung ứng hàng hóa dịch vụ, nên hộ kinh doanh khó tham gia vào các lĩnh vực kinh doanh có điều kiện, lĩnh vực kinh doanh mới hiện đại. Trong lĩnh vực công nghiệp, những hạn chế về quy mô vốn, năng lực tài chính, công nghệ, quản lý và điều hành khiến hộ kinh doanh khó có thể tham gia vào lĩnh vực công nghiệp chế biến, chế tạo và sản xuất hàng hóa cung cấp cho thị trường rộng lớn.

*Thứ tư, về địa điểm đăng ký kinh doanh.* Địa điểm kinh doanh của hộ kinh doanh là nơi hộ kinh doanh thực hiện hoạt động kinh doanh. Hộ kinh doanh có thể hoạt động kinh doanh tại nhiều địa điểm nhưng phải chọn một địa điểm để đăng ký trụ sở hộ kinh doanh và phải thông báo cho Cơ quan quản lý thuế, cơ quan quản lý thị trường nơi tiến hành hoạt động kinh doanh đối với các địa điểm kinh doanh còn lại<sup>7</sup>.

Trước đây, Nghị định số 78/2015/NĐ-CP không cho phép hộ kinh doanh thực hiện quyền kinh doanh tại nhiều địa điểm, duy chỉ có hộ kinh doanh buôn chuyến, kinh doanh lưu động được phép kinh doanh ngoài địa điểm đã đăng ký (Điều 72 Nghị định 78/2015/NĐ-CP). Kể từ ngày 04/01/2021, khi Nghị định 01/2021/NĐ-CP về đăng ký doanh nghiệp có hiệu lực, hộ kinh doanh có thể hoạt động kinh doanh tại nhiều địa điểm nhưng phải chọn một địa điểm để đăng ký trụ sở hộ kinh doanh và phải thông báo cho cơ quan quản lý thuế, cơ quan quản lý thị trường nơi tiến hành hoạt động kinh doanh đối với các địa điểm kinh doanh còn

<sup>6</sup> Phan Duy Hùng (2023), Những bất cập về hộ kinh doanh, link: <https://dukdn.nghean.gov.vn/thong-tin-tong-hop/nhung-bat-cap-ve-ho-kinh-doanh-608066>

<sup>7</sup> Điều 86, Nghị định số 01/2021/NĐ-CP.

lại, đây là nội dung mới, tiến bộ của pháp luật doanh nghiệp.

*Thứ năm, về thẩm quyền thực hiện đăng ký hộ kinh doanh.*

Đối với các loại hình doanh nghiệp thủ tục thực hiện đăng ký kinh doanh được xử lý bởi cơ quan cấp tỉnh (Sở Kế hoạch đầu tư ở các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương). Khác với các loại hình doanh nghiệp, đăng ký hộ kinh bao gồm cả đăng ký kinh doanh và đăng ký thuế với cơ quan đăng ký kinh doanh cấp huyện nơi hộ kinh doanh đặt trụ sở. Điều 14, Nghị định số 01/2021/NĐ-CP quy định: Cơ quan đăng ký kinh doanh ở cấp huyện là Phòng Tài chính - Kế hoạch thuộc Ủy ban nhân dân cấp huyện gọi là cơ quan đăng ký kinh doanh cấp huyện<sup>8</sup>.

Giấy chứng nhận đăng ký hộ kinh doanh là văn bản bằng bản giấy hoặc bản điện tử mà cơ quan đăng ký kinh doanh cấp huyện cấp cho hộ kinh doanh ghi lại những thông tin về đăng ký kinh doanh và đăng ký thuế do hộ kinh doanh đăng ký. Giấy chứng nhận đăng ký hộ kinh doanh đồng thời là Giấy chứng nhận đăng ký thuế của hộ kinh doanh. Tuy nhiên, để thuận tiện cho việc quản lý đối với hộ kinh doanh. Hệ thống thông tin về đăng ký hộ kinh doanh là một cấu phần của Hệ thống thông tin quốc gia về đăng ký doanh nghiệp do Bộ Kế hoạch và Đầu tư chủ trì xây dựng và vận hành để gửi, nhận, lưu trữ, hiển thị hoặc thực hiện các nghiệp vụ khác đối với dữ liệu hộ kinh doanh để phục vụ công tác đăng ký hộ kinh doanh<sup>9</sup>.

*Thứ sáu, quy định về hồ sơ, trình tự, thủ tục đăng ký hộ kinh doanh*

Quy định về hồ sơ, trình tự thủ tục đăng ký HKD được thể hiện tại Điều 87 Nghị định 01/2021/NĐ-CP, cụ thể hồ sơ đăng ký HKD bao gồm: (1) Giấy đề nghị đăng ký HKD; (2) Giấy tờ pháp lý của cá nhân đối với chủ HKD, trong trường hợp hộ gia đình đăng ký HKD yêu cầu cả giấy tờ pháp lý của thành viên hộ gia đình đăng ký HKD; (3) Đối với trường hợp các thành viên hộ gia đình đăng ký HKD yêu cầu cung cấp: Bản sao biên bản họp thành viên hộ gia đình về việc thành lập HKD và bản sao văn bản ủy quyền của các thành viên hộ gia đình cho một thành viên làm chủ HKD.

Về cơ bản, hoạt động đăng ký kinh doanh thể hiện rất rõ nguyên tắc linh hoạt, tự chủ của hộ kinh doanh thông qua chủ sở hữu tự kê khai hồ sơ đăng ký hộ kinh doanh và chịu trách nhiệm trước pháp luật về tính hợp pháp, trung thực và chính xác của các thông tin kê khai trong hồ sơ đăng ký hộ kinh doanh. Tuy nhiên, từ góc độ quản lý nhà nước, việc thành lập và đăng ký hộ kinh doanh còn một số hạn chế như:

- Việc quản lý dữ liệu đăng ký hộ kinh doanh không được thống nhất giữa các địa phương, nhất là một số địa phương vẫn còn thực hiện thủ công trong đăng ký và quản lý hộ kinh doanh, dẫn đến cơ quan đăng ký kinh doanh cấp tỉnh và cấp trung ương, thậm chí cơ quan đăng ký kinh doanh cấp quận huyện (nếu làm thủ công) không tổng hợp được chính xác tình hình cập nhật thực tế thông tin về đăng ký của hộ kinh doanh thuộc phạm vi mình quản lý và trên phạm vi tỉnh, phạm vi cả nước.

<sup>8</sup> Điều 14, Điều 16, Nghị định số 01/2021/NĐ-CP.

<sup>9</sup> Điều 1, Thông tư số 02/2023/TT-BKHĐT.

- Thiếu sự minh bạch hóa thông tin và sự giám sát của cộng đồng đối với thông tin đăng ký của hộ kinh doanh. Dữ liệu đăng ký hộ kinh doanh chưa được chú trọng để phục vụ việc tra cứu, tìm kiếm thông tin trên môi trường mạng internet, dẫn đến hạn chế đáng kể đối với các bên thứ ba, cộng đồng và các cơ quan quản lý nhà nước khác khi không nắm bắt được thông tin chính thống về đăng ký của hộ kinh doanh.

- Quy trình cấp đăng ký kinh doanh và cấp đăng ký thuế cho hộ kinh doanh phụ thuộc vào sự phối hợp giữa cơ quan đăng ký kinh doanh và cơ quan thuế có thể dẫn đến thời gian cấp đăng ký cho hộ kinh doanh gia nhập thị trường bị kéo dài; dữ liệu đăng ký của hộ kinh doanh tại hai ngành không được chia sẻ đầy đủ.

### **3. Một số giải pháp khắc phục những bất cập khi thành lập và đăng ký hộ kinh doanh ở Việt Nam hiện nay**

*Thứ nhất, đối tượng thành lập hộ kinh doanh là người nước ngoài, cần quy định rõ.*

Hiện nay, người nước ngoài không thể đăng ký thành lập hộ kinh doanh bởi thủ tục và hồ sơ đăng ký hộ kinh doanh không cho phép. Tuy nhiên, để đảm bảo sự bình đẳng giữa nhà đầu tư trong nước và nhà đầu tư nước ngoài trong việc tiếp cận cơ hội kinh doanh, cũng như tạo động lực cho sự phát triển mở rộng địa bàn hoạt động của hộ kinh doanh cần có quy định rõ ràng hơn đối với trường hợp người nước ngoài là chủ hộ kinh doanh. Chẳng hạn: người nước ngoài là cá nhân thành lập hộ kinh doanh thì không được nhưng người nước ngoài thuộc hộ gia đình ở Việt Nam thì có thể đăng ký thành lập hộ kinh doanh theo loại hình hộ kinh doanh có hộ gia đình làm

chủ sở hữu. Quy định như vậy cũng sẽ phù hợp với thực tiễn thành lập hộ kinh doanh và phù hợp với quy định của Hiến pháp, Luật Doanh nghiệp, Luật Đầu tư về quyền tự do kinh doanh và không phân biệt giữa người Việt Nam và người nước ngoài. Đồng thời có thể thu hút hơn sự phát triển của hộ kinh doanh nếu người nước ngoài tham gia với tư cách là nhà đầu tư.

*Thứ hai, về quy định một số hộ kinh doanh không bắt buộc phải đăng ký kinh doanh.*

Về đăng ký hộ kinh doanh, theo quy định của Luật Thương mại thương nhân phải đăng ký kinh doanh nhưng đối với hộ kinh doanh một số hộ kinh doanh không phải đăng ký kinh doanh như: Hộ kinh doanh sản xuất nông, lâm, ngư nghiệp, làm muối; Người bán hàng rong, quà vặt, buôn chuyến; Người kinh doanh lưu động; Người kinh doanh thời vụ; Người làm dịch vụ có thu nhập thấp. Điều này gây khó khăn trong quá trình quản lý, thu thuế đối với hộ kinh doanh. Thậm chí, có thể là sự thiếu công bằng giữa các hộ kinh doanh. Theo pháp luật thương mại chưa có sự điều chỉnh phù hợp theo hướng chấp nhận thương nhân thực tế (thương nhân khuyết tư cách) không thông qua đăng ký, trong khi đó pháp luật về hộ kinh doanh vẫn quy định một số hộ kinh doanh không phải thông qua đăng ký, đây là sự thiếu thống nhất trong quan điểm và tư duy lập pháp đối với các chủ thể kinh doanh này. Do đó cần quy định rõ hơn việc khuyến khích tất cả các hộ kinh doanh thực hiện đăng ký kinh doanh và kê khai thông tin kinh doanh của hộ.

*Thứ ba, về ngành, nghề kinh doanh, so với Nghị định số 01/2021/NĐ-CP, quy định về việc ghi ngành, nghề kinh doanh trên*

Giấy đề nghị đăng ký hộ kinh doanh tại Thông tư số 02/2023/TT-BKHĐT đã có thay đổi đáng kể theo hướng hộ kinh doanh lựa chọn một ngành, nghề kinh doanh chính để kê khai theo ngành kinh tế cấp bốn trong Hệ thống ngành kinh tế Việt Nam; các ngành, nghề kinh doanh khác thì được ghi theo quy định tại khoản 1 Điều 89 Nghị định số 01/2021/NĐ-CP (ghi tự do). Tuy nhiên, trên nguyên tắc hộ kinh doanh được kinh doanh tất cả các ngành, nghề đầu tư kinh doanh mà luật không cấm, cần tiếp tục đơn giản hóa việc ghi ngành, nghề kinh doanh đối với hộ kinh doanh theo hướng việc kê khai và mã hóa một ngành, nghề kinh doanh chính và ngành, nghề kinh doanh có điều kiện (nếu có) theo mã ngành cấp 4 trong Hệ thống ngành kinh tế Việt Nam thuộc trách nhiệm của cơ quan đăng ký kinh doanh.

*Thứ tư*, cần nâng cao hơn nữa việc ứng dụng công nghệ số trong quản lý đối với hộ kinh doanh. Có thể tham khảo giải pháp mà Bộ Tài chính đã thực hiện gần đây đó là triển khai chức năng Bản đồ số hộ kinh doanh trên toàn quốc để từng bước triển khai ứng dụng toàn diện công nghệ số trong công tác quản lý hộ kinh doanh nói chung, quản lý thuế đối với hộ kinh doanh nói riêng.

### Kết luận

Trong quá trình vận động và phát triển của thị trường, sự tham gia vào môi trường thương mại của các chủ thể kinh doanh chịu tác động lớn bởi sự phát triển khoa học công nghệ, do đó pháp luật về đăng ký và thành lập hộ kinh doanh nảy sinh những bất cập là điều tất yếu. Hộ kinh doanh là một trong những chủ thể được nhà đầu tư lựa chọn

rất nhiều khi tham gia vào hoạt động kinh doanh, vì vậy quá trình thành lập và đăng ký hộ kinh doanh cần khắc phục những bất cập, hạn chế để đáp ứng tốt hơn kỳ vọng của nhà đầu tư và thị trường. Từ thực tiễn quy định của pháp luật và thực tiễn thực hiện pháp luật cho thấy, các giải pháp đối với thành lập và đăng ký hộ kinh doanh cần được thực hiện một cách toàn diện từ giải pháp hoàn thiện pháp luật đến giải pháp nâng cao hiệu quả thực hiện pháp luật.

### TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Nghị định 01/2021/NĐ-CP về đăng ký doanh nghiệp.
2. Thông tư số 01/2021/TT-BKHĐT ngày 16 tháng 3 năm 2021 hướng dẫn về đăng ký doanh nghiệp.
3. Thông tư số 02/2023/TT-BKHĐT ngày 18 tháng 4 năm 2023 sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 01/2021/TT-BKHĐT ngày 16 tháng 3 năm 2021.
4. Nguyễn Viết Tỷ, Nguyễn Thị Dung (2017), *Giáo trình Luật thương mại 1*, Nxb. Tư pháp.
5. Phan Duy Hùng (2023), *Những bất cập về hộ kinh doanh*, link: <https://dukdn.nghengan.gov.vn/thong-tin-tong-hop/nhung-bat-cap-ve-ho-kinh-doanh-608066>
6. Trung tâm Biên soạn từ điển Bách khoa Việt Nam (1995), *Từ điển Bách khoa Việt Nam*, tập 1, Nxb. Từ điển Bách khoa, Hà Nội.
7. Khoa học - Xã hội - Nhân văn Viện Ngôn Ngữ (2007), *Từ điển tiếng Việt*, Nxb. Từ điển bách khoa.